**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 8 – LỚP 5C ( Từ 28/10 đến 1/11/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **28/10** | 1 | HĐTN1 | Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực |  |
| 2 | Toán | Ki-lô-mét vuông (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Tục ngữ về ý chí, nghị lực |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Tục ngữ về ý chí, nghị lực |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 3) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 8 : |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết khó khăn (Tiết 2). |  |
| **Ba**  **29/10** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả người (Viết bài văn) |  |
| 2 | Toán 2 | Ki-lô-mét vuông (tiết 2) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập về ki – lô mét vuông |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **30/10** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Tiết mục đọc thơ | GDQCN |
| 3 | Toán 3 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 4) | GDQCN |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Cảm xúc của em |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về từ đa nghĩa |  |
| **Năm**  **31/10** | 2 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Bài 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc ( tiết 3) | GDĐP |
| 4 | TV tăng | Ôn tập về từ đa nghĩa |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **1/11** | 3 | Toán | Em vui học Toán (tiết 1) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Góc giải toả cảm xúc |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Có công mài sắt, có ngày nên kim |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Bài 6. Vương quốc Phù Nam ( tiết 1) | GDĐP, BVMT |
|  | 7 | TC – Toán | Ôn tập về các đơn vị đo diện tích đã học |  |

**Tuần 8:**

Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SINH HOẠT DƯỚI CỜ: Chủ điểm tháng 10****“*Chăm ngoan, học giỏi*” (tiết 4)**  **LÀM CHỦ CẢM XÚC NGHĨ TÍCH CỰC**  **I.** **Yêu cầu cần đạt:**  - HS được tham gia trò chuyện về chủ đề: “*Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực”*.  Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Chia sẻ những điều học được  sau buổi trò chuyện.  - HS được nghe tuyên truyền về an toàn VS thực phẩm và phòng tránh dịch bệnh. Ghi  nhớ được các cách phòng tránh và tự giác thực hiện tốt.  - Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ. Có trách  nhiệm với các nhiệm vụ được giao. Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của  nhà trường, Đội.  **II. Đồ dùng dạy học:**  *1. Giáo viên:*  - Loa, míc, âm thanh.  - Nội dung.  *2. Học sinh:*  - Ghế ngồi, biển lớp.  - Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)  **III. Các hoạt động dạy học:**  **Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**  *1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*  - Liên đội trưởng thực hiện.  *2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*  - GV trực ban tuần 07 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.  *3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*  - Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.  **Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 10 “Chăm ngoan, học giỏi” (tiết 4)**  **1. Hoạt động 1: Trò chuyện về chủ đề: “*Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực”***   |  |  | | --- | --- | | *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia trò chuyện về chủ đề: “*Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực”*. Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Chia sẻ những điều học được sau buổi trò chuyện. | | | *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội mời GVCN khối lớp 5 lên trò chuyện với HS về chủ đề: “*Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực”*.  - GV trò chuyện với HS về một số nội dung:  + Khái niệm về kĩ năng kiểm soát cảm xúc.  + Các cách rèn kĩ năng kiểm soát cảm xúc.  + Biểu hiện của người có kĩ năng kiểm soát cảm xúc.  - GV kể cho HS nghe về một câu chuyện có nội dung kiểm soát cảm xúc hiệu quả.  - Sau đó, GV cho HS chia sẻ về những điều học được sau buổi trò chuyện. GV đưa ra một số câu hỏi:  *+ Có mấy cách rèn kĩ năng kiểm soát cảm xúc?*  *+ Nêu các biểu hiện của người có kĩ năng kiểm soát cảm xúc?*  *+ Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*  *+ Những điều em học được sau buổi trò chuyện?*  *+ Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS hưởng ứng |   **2. Hoạt động 2: Tuyên truyền về an toàn VS thực phẩm và phòng tránh dịch bệnh**   |  |  | | --- | --- | | *a. Mục tiêu:*  - HS được nghe tuyên truyền về an toàn VS thực phẩm và phòng tránh dịch bệnh. Ghi nhớ được các cách phòng tránh và tự giác thực hiện tốt. | | | *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu nội dung.  - TPT Đội mời HS lên thực hiện PTMN tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng tránh dịch bệnh.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi để giao lưu và khắc sâu kiến thức.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS hướng ứng |   **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**  ..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……  ..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:** Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông. Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 knr = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:** Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. (Phiếu BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con (BT1)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các haotj động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Xem tranh khơi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu), quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km.  - GV Nhưng để đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng, ... người ta phái dùng một đơn vị đo diện tích khác.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS quan sát và nhận biết: Đê đo diện tích bề mặt một quyên sách, mặt bàn học có thể dùng dơn vị do diện tích là cm2. Đê do diện tích cùa một căn phòng, một manh vườn hay một bức tường thì ta có thố dùng đơn vị đo diện tích là m2.  - HS trao đòi trong nhóm và thư gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp **Ki-lô-mét vuông** |
| **2.  Hoạt động hình thành kiến thức (20 phút)**  \*Mục tiêu: Nhận biết đơn vị đo diện tích tích ki-lô-mét vuông. Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại. | |
| \* Cách tiến hành:  Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:  - GV giới thiệu bang lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ánh (SGK) : Đề đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng hay một vùng biên.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mct vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích cùa hình vuông có cạnh dài 1 km.  - GV cho học sinh thảo luận và trao đổi các thông tin trong SGK  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;                             1 km2 = 100 ha.  - GV mời học sinh nêu VD trong SGK  - GV: Bài toán này giúp em hiểu điều gì? Củng cố cho em kĩ năng gì? | - HS Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ trước lớp  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết là km2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc bài : VD: Diện tích Thành phố Hồ Chi Minh (theo sổ liệu năm 2021) là khoáng 2 095,4 km2  - HS biết diện tích Thành phố Hồ Chi Minh là khoáng 2 095,4 km2. Củng cố kĩ năng đọc số thập phân và cúng cố cho HS biếu tượng về ki-lô-mét vuông. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?.  - YCHS làm bài vào bảng con (giáo viên đọc họa sinh viết bảng)    - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến    - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  a) Đọc các số đo diện tích:  b) Viết các số đo diện tích:  - HS thực hiện (nhận xét, chữa bài.)  a) -Bốn trăm ba mươi tám ki-lô-mét vuông…  b) 10 930 km2 ; 15,26 km2 ; 941,7 km2.  - HS đọc bài và nêu YC.  - HS thảo luận nhóm  + HS tập chuyên đôi số đo diện tích.  - HS giải bài toán vào phiếu bài tập.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày ý kiến nhóm mình :  + So sánh số tự nhiên gắn với đơn vị đo diện tích  - HS chia sẻ  - HS làm bài vào vở  a) Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.  b) Thành phố Hà Nội có diện tích lớn  nhất.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng thực hiện các phép tính với số đo diện tích; vận dụng số đo diện tích vào trong cuộc sống. | |
| \* Cách tiến hành:  - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức đọc, viết, so sánh các số có liên quan đến đơn vị đo diện tích để giải quyết.  - Em hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Một vài mối quan hệ cơ bán giữa các đơn vị đo diện tích đà học.  - HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chừa trên lớp. làm tiếp nhừng phần chưa hoàn thành.  - NX tiết học | - HS thực hiện : 57 km2 + 205 km2 = 262 km2  -Lắng nghe, chia sẻ trướng lớp |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực; về hành động việc làm thể hiện được ý chí nghị lực vươn lên để đạt được thành công; hiểu rõ về các câu tục ngữ trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những ý nghĩa câu tục ngữ trong bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra ý chí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:* Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, các câu thành ngữ, tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| **- Gv tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? giúp học sinh hiểu từ: ý chí, nghị lực**  **Câu 1: Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Kiên trì B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 2: Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Ý chí B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 3: Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Quyết tâm B. Nghị lực C. Kiên quyết**  **- GV nhận xét, kết luận.**  **- GV giới thiệu bài** | - HS chơi theo nhóm 4  - Thảo luận câu hỏi rồi chọn phương án đúng bằng cách giơ thẻ.            - HS đọc lại nghĩa của từ ý chí, nghị lực. |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bài: *nan- lan, lửa-nửa*.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của các câu tục ngữ | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: sóng cả, nói ngả, nói nghiêng…  - GV cho HS xác định các câu tục ngữ.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em ( mỗi em đọc 3 câu) đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: nan, lửa, nên, luyện…  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.    (1) *Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*   (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  GV chốt lại: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  GV giới thiệu thêm : Tục ngữ không phải là câu thơ. Câu thơ là sản phẩm lời nói có vần điệu, do một người nào đó tạo ra. Tuy nội dung của câu thơ có thể là một lời khẳng định hoặc khuyên, nhưng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc. Còn tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí. Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Miệt mài*: chăm chỉ bền bỉ để thực hiện một công việc.  - *keo*: một lần đấu sức.  - HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*  (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*     |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a) Khẳng định một lẽ phải:** có ý chí thì nhất  định thành công. | **b) Khuyên mọi người**  quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn. | **c) Khuyên mọi người**  không nản lòng khi gặp khó khăn. | | 1. Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững. 2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.   4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.  5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.  10. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,  Sắt kia mài mãi cũng còn  nên kim. | 9. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. | 3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.   1. Thất bại là mẹ thành công. 2. Thua keo này, bày keo khác. 3. Thắng không kiêu, bại không nản. |    - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. /Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. / Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn. /  - Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, vì em đã được đọc câu chuyện cùng tên. Câu chuyện đó đã giúp em nỗ lực hơn trong học tập. / Em thích nhất câu tục ngữ *Thất bại là mẹ thành công*, vì câu tục ngữ này giúp em vượt qua những chán nản mỗi khi không thành công. / ...  - HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình. VD: Em sẽ dùng câu tục ngữ *Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*, vì câu tục ngữ này giúp em tự tin học tập và rèn luyện. / Em sẽ dùng câu tục ngữ *Lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vì câu tục ngữ này giúp em mạnh mẽ hơn, quyết tâm vượt qua thách thức để khẳng định bản thân. / ...  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.  - HS ghi nội dung bài vào vở |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm  - VD, một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... / Cho HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* để chọn yêu cầu ẩn sau mỗi mảnh ghép.  - GV nhận xét HS. | - HS chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, đánh giá bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu câu hỏi: Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì??  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV cho HS xem vi deo phim ngắn nói về ý chí, nghị lực ( trên youtube)  - Qua câu chuyện, em học được điều gì? Em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, động viên khích lệ học sinh  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.    - HS theo dõi  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( TIẾT 3 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

- Một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày.

- Một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực tìm hiểu về năng lượng, năng lượng chất đốt và việc sử dụng chúng trong cuộc sống; chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt mà không gây cháy nổ, ô nhiễm môi trường.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

- Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày.

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**3. Phẩm chất**:

*- Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Trách nhiệm*: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh:**

- SHS.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được nguồn năng lượng chất đốt với hiểu biết ban đầu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh:  Dụng cụ sưởi ấm trong giá rét: “Lạnh người” vì... sưởi ấm  - GV mời 1 HS trả lời câu hỏi: *Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Nguồn năng lượng nào tạo hơi ấm cho các bạn?*  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở* ***Bài 5 – Năng lượng và năng lượng chất đốt ( tiết 3 )***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về lợi ích của một số loại chất đốt**  **a. Mục tiêu:** Nêu được lợi ích của một số loại chất đốt và ứng dụng của chất đốt trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình sau.  Than đá, nguyên liệu cơ bản trong ngành sản xuất nhiệt điện - Than đá nhập  khẩu  *Than đá*  - GV nêu câu hỏi: *Than đá được sử dụng vào những việc gì? Ngoài than đá, kể tên một số loại than khác mà em biết.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình sau.  Giá xăng dầu hôm nay 29.6: Đồng loạt giảm mạnh  - GV yêu cầu HS dựa vào hình kết hợp liên hệ thực tế, cho biết: *Xăng, dầu được sử dụng vào việc gì?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình sau, đồng thời yêu cầu HS nhớ lại thông tin trong mục Em có biết SGK trang 25 về cách tạo ra khí sinh học (bi-ô-ga).  A green plastic container with white circles and black objects  Description automatically generated with medium confidence  - GV nêu câu hỏi liên hệ: *Nêu lợi ích của việc sử dụng khí sinh học.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án.  - GV nêu câu hỏi liên hệ thực tế: *Gia đình và địa phương em thường sử dụng chất đốt vào những việc gì?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về năng lượng chất đốt.  **Hoạt động 5: Thực hiện tìm hiểu vai trò của chất đốt**  **a. Mục tiêu:** Sử dụng công cụ tìm kiếm để thực hiện báo cáo về vai trò của chất đốt.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện tìm hiểu vai trò của chất đốt theo ba bước:  *Bước 1: Tìm hiểu thông tin về một trong những vai trò của chất đốt qua sách, báo, internet,….*  *Ví dụ:*   * *Vai trò của chất đốt trong giao thông, vận tải.* * *…*   *Bước 2: Trao đổi thông tin trong nhóm và lựa chọn hình thức báo cáo.*  *Bước 3: Báo cáo, chia sẻ trước lớp dưới các hình thức như thuyết trình, báo tường poster,….*  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ (nếu cần)*.*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có phần trình bày hay, sáng tạo.  - GV mời một HS đọc mục Chìa khóa SGK trang 26 để tổng kết kiến thức đã học về chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống.  **Hoạt động 6: Tìm hiểu các nguy cơ gây cháy, nổ khi sử dụng chất đốt**  **a. Mục tiêu:** Xác định được các nguy cơ gây cháy, nổ khi sử dụng chất đốt.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 11 và 12.    - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: *Nói về những nguy cơ có thể xảy ra ở mỗi tình huống trong hình 11 và 12.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: *Nêu một số tình huống khác có thể dẫn tới nguy cơ gây cháy, nổ khi sử dụng chất đốt.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương HS nhận ra được các tình huống có nguy cơ gây cháy, nổ.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học về năng lượng và năng lượng chất đốt.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia củaHS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT | - HS quan sát hình ảnh.  - HS trả lời: *Các bạn trong hình đang sưởi ấm. Năng lượng từ lửa khi đốt củi đã tạo hơi ấm cho các bạn.*  - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời, ví dụ: *Một số nguồn năng lượng thông dụng ở địa phương em:*  *+ Thức ăn ⇒ cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của con người.*  *+ Chất đốt ⇒ làm chín thức ăn; cung cấp năng lượng cho xe máy, ô tô,... hoạt động.*  *+ Điện ⇒ cung cấp năng lượng cho nhiều thiết bị (quạt, điều hòa, ti vi,...) hoạt động.*  *...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Chất đốt* | *Vai trò* | | *7* | *Than* | *Cung cấp nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện.* | | *8* | *Gas* | *Đun nóng, làm chín thức ăn.* | | *9* | *Củi* | *Chất đốt làm chín thức ăn.* | | *10* | *Xăng* | *Cung cấp nhiên liệu cho máy bay.* |   - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS đọc bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Than đá được dùng làm*  *+ Nhiên liệu đun nấu trong gia đình.*  *+ Nhiên liệu của nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim,…*  *+ Nguyên liệu cho ngành hóa học để tạo ra các sản phẩm như dược phẩm, chất dẻo. sợi nhân tạo,…*  *+ Một số loại than khác: than non, than gỗ, than bùn,…*  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Xăng, dầu được dùng để cung cấp nhiên liệu cho các loại phương tiện như xe máy, ô tô, tàu hỏa,….*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình, nhớ lại thông tin trong mục Em có biết.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 8: DÒNG THƠ TUỔI THƠ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Dòng sông tuổi thơ*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình trước hành vi, việc làm vượt qua khó khăn của bạn.

**2. Năng lực chung:** Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học** : Đối với GV: Tivi kết nối máy tính,

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5-7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+** Vì sao chúng ta cần vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống ?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS nêu.  + HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành ( 18-20 phút )**  **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến**  **a) Mục tiêu**: HS nêu được nhận xét của bản thân về các ý kiến liên quan đến  vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành** | |
| -GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến và nhận xét các ý kiến đó.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.    - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | - HS đọc và thảo luận theo nhóm đôi  Đại diện nhóm trình bày  + Ý kiến a: Sai, vì dù là con nhà nghèo hay con nhà giàu cũng đều gặp phải những khó khăn trong cuộc sống và học tập, nên ai cũng cần phải vượt qua khó khăn. + Ý kiến b: Đúng, vì công việc nào cũng có những khó khăn cần phải vượt qua để thích ứng và thành công trong công việc đó.  + Ý kiến c: Sai, vì ý chí vượt khó là một phẩm chất tốt được rèn luyện, vượt qua khó khăn mà thành.  + Ý kiến d: Đúng, vì mỗi khi vượt khó, chúng ta đều tốn rất nhiều công sức, trí tuệ, nỗ lực, thậm chí là sự giúp đỡ của những người xung quanh.  + Ý kiến e: Với nội dung này, có hai cách hiểu…. |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu**: HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với những hành vi, việc làm liên quan đến vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm học tập.  GV yêu cầu các nhóm đọc các hành vi, việc làm và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào? Vì sao?*  – GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  − GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | HS thảo luận nhóm 4  HS chia sẻ trước lớp  + HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, d, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự cố gắng, nỗ lực để vượt qua những khó khăn mà bản thân gặp phải.  + HS trả lời không đồng tình với các ý kiến a, c, e, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự né tránh, ngại khó, không giám vượt qua khó khăn của bản thân.  HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Em hãy chia sẻ với mọi người về những việc làm để vượt qua khó khăn.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Viết bài văn)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được bài văn tả người có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, bước đầu sử dụng được từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,... làm cho bài văn thêm sinh động.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh; thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người được tả.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được bài văn tả người thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về người mà mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu người mà bạn miêu tả.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của người mình miêu tả để giới thiệu.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết; yêu quý, tôn trọng bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| – GV có thể cho HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người.  – GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết bài văn tả người. | Học sinh nhắc lại theo yêu cầu của GV  - HS ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh viết được bài văn tả một người bạn. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các lưu ý.  - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động 2: Viết bài**  - GV nhắc HS viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,... Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc; khuyến khích HS có năng lực lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, giàu cảm xúc. | - 1 HS đọc - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc dàn ý đã lập ở bài trước  - HS viết bài văn vào vở. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Gv yêu cầu HS chia sẻ về bài viết của mình.  - GV khen ngợi, động viên HS; nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Em đọc sách báo (về chủ điểm ý chí, nghị lực). | - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  – Học sinh nêu lỗi mà mình đã mắc và cách khắc phục.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2)

Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

- Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất:** Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**: Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.  SGK, SGV Toán 5

**2. Học sinh**: Bảng con.  SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh ai đúng” cho một bạn nêu số có liên quan đến số đo diện tích một bạn đọc số, viết số và ngược lại**.**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi    - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:Học sinh làm được bài tập 4,5 và 6 giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV và HS nhận xét. | -HS nêu yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu chọn đơn vị đo diện tích thích hợp để điền vào ô trồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả:  *a) Diện tích căn phòng khoảng 60* m2  *b) Diện tích hồ nước khoảng 6 ha.*  *c) Diện tích khu rừng khoảng 6 k*m2*.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu ước lượng Quần thể diện tích Cố đô Huế có diện tích khoảng bao nhiêu mét vuông  - Áp dụng cách đổi: 1 ha = 10 000 m2  - HS làm vở: Bài giải  *Đổi: 520 ha = 5 200 000 m2*  *Vậy Đại Nội Huế có diện tích khoảng*  *5 200 000* m2  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi  - HS làm bài vào phiếu bài tập  *a) Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số lớn nhất.*  *b) Thành phố Đà Nẵng có mật độ dân số thấp nhất.*  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện trong nhóm 4.    - GV và HS nhận xét.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu Tìm hiểu trên sách, báo, Internet và các phương tiện truyền thông khác thông tin về diện tích.  - HS làm bài trong nhóm.  Ví dụ: + rừng Amazon ở Nam Mỹ là rừng mưa lớn nhất thế giới với diện tích khổng lồ lên đến 7 000 000 km2.  + Diện tích Vương Quốc Anh xấp xỉ 245.000 km2  + Diện tích lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 331.698 km2 (tương đương với 33.169.800 ha)  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chữa bài. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP VỀ KI-LÔ MÉT VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại. Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung. Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu BT 1,2,3.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động .**  Trò chơi : Ai làm đúng?  Cách chơi: Quản trò quy định một nhóm đóng giả gà con. Nhóm khác đóng giả gà mái, nhóm khác nữa đóng giả gà trống.  Quản trò chỉ tay vào nhóm nào mà nhóm đó không đọc được hoặc đọc chậm, đọc sai quy định thì phạm luật. | Khi được đọc đến tên mình cùng động tác chỉ huy tay của quản trò, lập tức nhóm phải phát ra tiếng kêu của gà. Ví dụ: Gà con kêu chíp chíp…Gà mái kêu cục ..tác…Gà trống kêu ò…ó…o… |
| - Yêu cầu HS nêu cách đọc viết đơn vị đo ki lô mét vuông, mối quan hệ của nó với m2, cm2....  *-> Chốt:* *Bảng đơn vị đo diện tích ki lô mét vuông. Các đơn vị đo diện tích hai đơn vị liền kề gấp kém nhau 100 lần.*  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 1:** Viết số thích hợp vào chỗ trống:  a. 38m2 25dm2 = ..... dm2 2cm2 = ... mm2 c) 3m2 495cm2 =... cm2  15000hm2 = ....km2  35160 m2=...hm2...m2  b. 10cm2  6mm2 = ..... mm2  198cm2 = ..... dm2 ..... cm2  2080dm2 = ..... m2 .....dm2  *-> Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích.*  **Bài 2:** Ngư­ời ta lát sàn một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 4m bằng những mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 1m 20cm, chiều rộng 20cm. Hỏi cần bao nhiêu mảnh gỗ để lát kín sàn căn phòng đó?  *-*  Gọi HS đọc đề- phân tích đề  + Bài cho biết gì? Hỏi gì?  +Hãy nêu các bước giải bài toán.  - GV chữa bài.  *-> Củng cố cách tính diện tích hình chữ nhật, giải bài toán có liên quan đến số đo diện tích.*  **Bài 3:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 1100 m. chiều rộng kém chiều dài 150m. Hỏi cả thửa ruộng này thu hoạch đ­ợc bao nhiêu tấn thóc? Biết rằng trên thửa ruộng đó, trung bình cứ 100m2 thu hoạch đ­ợc 60 kg thóc.  - Gọi HS đọc đề- phân tích đề  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng | - HS lần l­ợt trả lời các câu hỏi của GV.  - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - HS tự làm bài- đổi chéo- KT.  - HS khác nhận xét và giải thích cách làm.  - HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - HS nêu các b­ước giải.  + Tính diện tích căn phòng HCN.  + Tính diện tích một mảnh gỗ.  + Tìm số mảnh gỗ để lát kín căn phòng đó.  - HS lên bảng làm, ở d­ưới làm vào vở- đỏi chéo KT.  - HS phân tích đề toán.  - HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày- nhận xét bổ sung.  - HS lên bảng làm- dưới làm vở- đổi chéo kiểm tra.  *Bài giải:*  *Nửa chu vi thửa ruộng là:1100 : 2 = 550 (m)*  *C.Rộng thửa ruộng là: (550 - 150):2 = 200 (m)*  *Chiều dài thửa ruộng là: 550 - 200 = 350 (m)*  *Diện tích thửa ruộng là:*  *200* x *350 = 70000 (m2)*  *70000m2 gấp100 m2số lần là:*  *70000 : 100 = 700 (lần)*  *Cả thửa ruộng thu hoạch đ­ợc là:*  *60 x 700 = 42000 (kg)*  *Đổi 42 000 kg= 42 tấn*  *Đáp số: 42 tấn.* |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

+ Nêu mqh giữa các đơn vị đo diện tích liền kề?

- Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

##### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm ý chí và nghị lực.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các câu chuyện, bài thơ, câu tục ngữ , bài báo, bài văn,... về ý chí, nghị lực và những biểu hiện của người có ý chí, nghị lực để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

– Phát triển PC trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để trở thành người có ý chí, nghị lực trong cuộc sống, trong học tập.Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên đọc một câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu những tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà mình đã đọc về ý chí, nghị lực. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi về những tác phẩm được giới thiệu. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS ghi bài vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành:**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số biểu hiện về ý chí, nghị lực thông qua một số câu chuyện, bài thơ, văn, báo kịch,....nêu được nội dung, ý nghĩa của truyện kể, thơ, bài văn, bài báo, vở kịch và suy nghĩ về ý chí nghị lực. | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tin về một số câu chuyện, bài văn, thơ, kịch,... mà HS đã chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (hoặc về điều gì).  - GV mở rộng: Câu chuyện, tác phẩm đó có những chi tiết ( biểu hiện ) nào thể hiện ý chí nghị lực (của nhân vật)?  - Giáo viên đánh giá, nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  **1**. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  **2. Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày. | - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - HS giới thiệu truyện,bài văn, thơ, kịch  - HS trả lời theo ý hiểu.  -  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | |
| *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm măng non?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  + Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, rèn bản thân trở thành người có ý chí, nghị lực...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**TIẾT MỤC ĐỌC THƠ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

##### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng nước ngoài đã phiên âm (*Pát-ty*) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.

###### 1.2. Phát triển năng lực văn học

Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*– Phát triển NL tự chủ và tự học* (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

*– Phát triển phẩm chất kiên trì, trách nhiệm*: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu đã đề ra.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| **- Giáo viên cho học sinh đọc lại một số câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực mà em thích.**  **+ Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?**  **- Giới thiệu bài:** Các em có thích đọc thơ không? Đọc thơ lưu loát, trôi chảy đã khó, đọc thơ cho hay lại càng khó hơn. Thế mà một bạn học sinh có khiếm khuyết về phát âm lại đọc thơ trên sân khấu lớn và khiến mọi người vô cùng thán phục đấy. Bạn học sinh ấy là ai? Bạn ấy đã làm gì để thành công như vậy? Chúng ta cùng đọc bài *Tiết mục đọc thơ* để có câu trả lời nhé! | - HS đọc         - HS nghe  - Đại diện nhóm đọc  - Các nhóm nhận xét, đánh giá |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *khiếm khuyết*, *tán thưởng*,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Lũ trẻ đang **say sưa** tập các tiết mục văn nghệ/ đểchuẩn bị cho **buổi trình diễn**.//  + Nhưng **rất khó** tìm được bài thơ nào/ phù hợp với những **khiếm khuyết** của Pát- ty.  ....  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Đoạn 1: từ đầu đến *... được không cô?*  + Đoạn 2: từ *Nhìn vào đôi mắt của Pát-ty...* đến *... hướng dẫn của cô giáo.*  + Đoạn 3: từ *Đêm văn nghệ*... đến ... *niềm vui khôn tả*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *say sưa,ngẩng, khiếm khuyết, nỡ, lũ trẻ …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?*  *(2) Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?*  *(3) Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.*  GV có thể nói thêm: Sự thành công của Pát-ty chính là bất ngờ lớn nhất đối với mọi người: Từ một cô bé nhút nhát luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều, Pát-ty đã mạnh dạn trình diễn và thành công với tiết mục đọc thơ trong đêm văn nghệ, trước sự chứng kiến của rất nhiều khán giả.  *(4) Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?*    GV có thể bổ sung: Lời cô giáo khẳng định sức mạnh của lòng quyết tâm: Nếu nỗ lực thì ta có thể làm được rất nhiều điều kì diệu và vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung và ý nghĩa của bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khiếm khuyết*: thiếu sót  *- Tán thưởng:* Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ.    - Các nhóm luyện đọc  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?*  *(2) Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?*  *(3) Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công*  *(4) Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?*    (1)Vì Pát-ty bị khiếm khuyết về phát âm, hay bị nói vấp nên cô giáo hoặc chính Pát-ty không muốn bạn ấy phải nhận vai quá khó thực hiện (Chú ý lời Pát-ty nói với cô giáo: “… mọi năm em đều nhận những vai không phải nói nhiều.”. Câu nói đó cho thấy mọi năm Pát-ty tự lựa chọn những vai không phải nói nhiều để tránh bộc lộ khiếm khuyết phát âm của bản thân, chứ không phải cô giáo hay các bạn yêu cầu em chọn những vai ấy.).  (2)Cô giáo quyết định cùng tập với Pát-ty để giúp em khắc phục các lỗi phát âm.  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người: Khi người dẫn chương trình giới thiệu tiết mục đọc thơ do Pát-ty biểu diễn, tất cả mọi người đều vô cùng bất ngờ (vì cô bé có khiếm khuyết phát âm và chưa bao giờ nhận vai phải nói nhiều).  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty rất thành công: Pát-ty đọc bài thơ, từng từ, từng câu rõ ràng, rành mạch khiến mọi người reo hò cổ vũ, khen ngợi; những tràng pháo tay rộ lên, vang mãi không ngớt.  (4) Lời của cô giáo cho thấy Pát-ty có được thành công chính là nhờ em đã cố gắng vượt qua những khó khăn của bản thân, miệt mài tập luyện với tất cả niềm đam mê và quyết tâm của mình.  *Nội dung:* Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần *Đọc nâng cao*. VD: GV đánh số các đoạn; HS bắt thăm để chọn đoạn đọc: Các HS đọc cùng một đoạn thi đọc với nhau. / HS đọc xong đoạn của mình, “xì điện” để chọn bạn đọc đoạn tiếp theo.  - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  VD:  *+ Pát-ty bước ra sân khấu, /* ***mắt ngời sáng****. // Cô bé* ***cất cao giọng*** */ đọc bài thơ, / từng từ, / từng câu* ***rõ ràng****, /* ***rành mạch*** *như cô giáo hướng dẫn. // Cuối cùng, / cô bé cúi chào khán giả* ***trong niềm vui khôn tả****.*  *+ Tiếng reo hò và những tràng pháo tay* ***rộ lên****, /* ***vang mãi không ngớt****. // Cô giáo xúc động / ôm chầm em học trò nhỏ dũng cảm. // Pát-ty vui mừng nói: //*  *− Cô ơi, / em cảm ơn cô! //*  *Cô giáo giữ Pát-ty trong vòng tay, / thì thầm: //*  *−* ***Chính*** *cô phải cảm ơn em. // Em đã chứng minh là /* ***không có điều gì không thể làm được****, /* ***nếu thực sự cố gắng****.*  – Chú ý hướng dẫn HS nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu câu hỏi:  +  Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Tiết mục đọc thơ?  + Sự cố gắng trong học tập và cuộc sống đã đem lại cho em những kết quả tốt như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS phải luôn cố gắng, lỗ lực trong học tập cũng như trong cuộc sống.  GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - HS trả lời cá nhân.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết dược van dề gan với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đen các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và dơn gian.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**: Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Lời mời chơi” (theo nhóm hơặc cá lớp) ôn lại các kiến thức đà học trong chủ để.    - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  + Hồn so, số thập phân; đọc, viết, so sánh, làm tròn so thập phân.  + Ti số.  + Tìm hai số khi biết tống (hiệu) và ti số cua hai số đó.  + Đơn vị đo diện tích hcc-ta, ki-lô-mét vuông.  + Bải toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2,3 và 4 giai quyết một số vấn đề thực tế đơn gian có liên quan đến phân số, hôn số, so sánh phân số, quy đồng...Củng cố cách làm tròn số, | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 2.** (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?    - GV mời HS thực hiện theo nhóm (theo kĩ thuật mảnh ghép).    - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?    - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.    - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu PS, HS chỉ phần đã tô màu, so sánh phân số, tìm ra lỗi sai và sửa lỗi, cộng trừ phân số khác mẫu số:  - HS thực hiện chia nhóm (a, b, c, d) thực hiện trong nhóm chuyên gia.  - HS về nhóm mảnh ghép chia sẻ.  a)37 ;  38 ;  214 ;  b)  c)34= 3 x 54 x 5=1520 ;    35= 3 x 65 x 6=1830  16= 1 x 66 x 6=636  d) 58+13= 2324;  16+89= 1918  45-34= 120;  512-320= 1660= 415  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu  + a) Lập một số thập phân có sáu chữ số khác nhau và có ba chữ số ở phần thập phân.  + b) Áp dụng quy tắc làm tròn đã học.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  a) Ví dụ: 345, 618  b) Số 345, 618 làm trong đến hàng đơn vị là 346. (Vì số 345, 618 gần với số 346   hơn 345)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần mười là 345,6. (Vì số 345,618 gần với số 345,6 hơn số 345,7)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần trăm là 345,62. (Vì số 345,618 gần với số 345,62 hơn số 345,61)  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **3.  Hoạt động vận dụng: (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS chia sẻ kết quả(đọc miệng).  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Em đã gặp PS, HS trong các bài toán nào?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu tìm đường giúp bạn Thu.  - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.  - HS làm bài vào vở  *Ta có: 0,75 < 1,25 và 0,352 < 0,37.*  *Vậy Thu đến thăm nhà bạn An.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

## **NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( TIẾT 4 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

- Liên hệ, vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm.

**2. Năng lực**

- Thông qua tìm hiểu một số tình huống dẫn tới nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt, sử dụng chất đốt tiết kiệm, HS phát triển NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS tinh thần trách nhiệm, ý thức phòng cháy khi sử dụng các loại chất đốt.

**\* Giáo dục BVMT:** Giáo dục cho HS biết việc khai thác bừa bãi chất đốt đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, bài trình chiếu Powerpoint

- SGK, vở BT và các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “*Ăn khế trả vàng*” | - HS tham gia trò chơi |
| - GV nêu cách chơi: HS chọn lần lượt các quả khế và trả lời được câu hỏi của quả khế nào thì sẽ được con chim trả số vàng tương ứng cho câu hỏi ấy. | Ảnh có chứa cây cối, bức vẽ, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con, hình vẽ  Mô tả được tạo tự động- HS lắng nghe luật chơi |
| **Câu 1:** Em hãy nêu một số tình huống có thể dẫn tới nguy cơ gây cháy, nổ khi sử dụng chất đốt. | **Câu 1:** ***Ví dụ***:  - Không khoá van bình gas sau khi đun nấu.  - Để các chất dễ cháy, nổ như ga, xăng, dầu, giấy, củi … gần lửa. |
| **Câu 2:**Nêu biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng gas. | **Câu 2:** Nên khoá van bình gas sau khi đun nấu. Không nên để bình chứa và đường ống dẫn gas bị rò rỉ. |
| **Câu 3:** Nêu các biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt. | **Câu 3:**Trang bị bình chữa cháy, lắp đặt hệ thống cảnh báo. Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị điện; ngắt aptomat khi xảy ra chập điện. |
| ***Giới thiệu bài:*** Giáo viên nêu yêu cầu bài học | - HS chú ý lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| ***Hoạt động 7: Thực hiện tiết kiệm chất đốt*** | |
| - GV tổ chức cho HS đọc mục *Con ong* SHS trang 28 trao đổi thông tin trong nhóm để biết được tầm quan trọng của việc sử dụng tiết kiệm chất đốt. | - HS đọc thông tin của *Con ong* để biết được vì sao ta cần phải khai thác và sử dụng tiết kiệm chất đốt? |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *+* Tìm hiểu những việc làm tiết kiệm chất đốt qua sách, báo, internet…. | - HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung. |
|  | Những việc làm tiết kiệm chất đốt qua sách, báo, internet…  - Tắt bếp khi không sử dụng; điều chỉnh ngọn lửa phù hợp khi đun; …  - Không bật điện khi không sử dụng, hạn chế bật đèn vào ban ngày…  - Mỗi khi thay thế đồ gia dụng cụ, hãy chọn những sản phẩm tiết kiệm năng lượng.  - Tăng cường sử dụng thiết bị có sử dụng năng lượng mặt trời … |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS có phần trình bày hay, sáng tạo. | - HS lắng nghe, phát huy |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS có ý thức sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm. | - HS lắng nghe, phát huy |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi mục *Luyện tập và vận dụng* SHS trang 28 | - HS tự liện hệ và trả lời.  ***Dự kiến sản phẩm*** |
| + Ở gia đình và địa phương em sử dụng những biện pháp nào để giảm ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt? | + Tiết kiệm chất đốt.  + Không thải chất đốt ra môi trường khi chưa qua xử lý.  + Kiểm tra, bảo dưỡng định kì bộ phận lọc khí thải … |
| + Em đánh giá việc thực hiện sử dụng chất đốt ở gia đình em thế nào? | Gia đình em đã thực hiện tốt việc sử dụng chất đốt an toàn và tiết kiệm. |
| + Em và gia đình cần làm gì để sử dụng chất đốt an toàn và tránh lãng phí?  Trang bị dụng cụ phòng cháy tại gia đình | - Trang bị những dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại gia đình.  - Thường xuyên kiểm tra bình chứa và ống dẫn xăng, dầu, gas tránh để rò rỉ.  - Không để các chất dễ cháy nổ như xăng, dầu, gas, giấy, củi gần lửa.  - Không cho trẻ em đến gần với những chất đốt.  - Tắt đèn khi không có nhu cầu sử dụng.  - Kiểm tra, bảo dưỡng định kì bộ phận lọc khí thải ở các thiết bị … |
| - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học về năng lượng và năng lượng chất đốt. | - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung kiến thức trọng tâm. |
| GV giáo dục cho HS biết việc khai thác bừa bãi chất đốt đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường. | - HS theo dõi, lắng nghe |
| - Đọc và chuẩn bị trước bài sau ***– Bài 6. Năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.*** | - HS chú ý lắng nghe và về nhà thực hiện các yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**CẢM XÚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.*  *+ Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.*  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Thiết kế *Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Làm được *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của bản thân.  - Phát triển khả năng sáng tạo.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* theo gợi ý:  + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.  + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.  - GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.    ***Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp***  - GV tổ chức cho HS giới thiệu *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* với các bạn.  - GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* ấn tượng nhất.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: *Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.* **Hoạt động 2: Thực hành kiểm soát cảm xúc**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thực hành kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.  - Tự đánh giá được về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu yêu cầu:  *+ Các nhóm quan sát tranh trong SGK tr.25 và thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc trong mỗi tình huống.*  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*  - GV trình chiếu các tình huống  + Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?    + Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?    + Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bỗng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?    - GV giao cho mỗi nhóm xử lí một tình huống.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận cách xử lí phân công đóng vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên (nếu có).  ***Nhiệm vụ 2: Đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc***  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về cách kiểm soát cảm xúc của nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Nhiệm vụ 3: Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: *Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về Sự thay đổi của em.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?  A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.  B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.  C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.  D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.  **Câu 2:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?  A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.  B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.  C. Tâm sự với người đáng tin cậy.  D. Viết nhật kí.  **Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?  A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.  B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.  C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.  D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?  A. Phản ứng vật lí.  B. Tiếp nhận thông tin.  C. Biểu hiện cảm xúc.  D. Phản ứng sinh lí.  **Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào?  A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.  B. Tích cực, tiêu cực.  C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.  D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS xử lí một tình huống.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS tự đánh giá.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I**.**Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với bạn để tìm từ đa nghĩa, tìm hiểu nghĩa của những từ đói); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đa nghĩa; đặt câu với từ đa nghĩa).

- Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm : Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.  - Cách chơi:  + GV hô “gọi thuyền... gọi thuyền...”  + HS: Thuyền ai? thuyền ai?  + Thuyền .... (tên HS)  CH1: Thế nào là từ đa nghĩa ?  CH2: Đặt câu có từ đa nghĩa “ tay”  - Nhận xét, GTB: Tuần trước, các em đã biết thế nào là từ đa nghĩa, thế nào là nghĩa gốc, nghĩa chuyển và lấy được một số ví dụ về từ đa nghĩa. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tiếp tục luyện tập nhận biết từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; sau đó, các em sẽ đặt câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn  của giáo viên. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được thế nào là từ đa nghĩa, nhận ra các từ đa nghĩa trong đoạn văn.  - Biết đặt câu có từ đa nghĩa. | |
| Hoạt động 1:Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ “đầu” trong mỗi câu ở bên A **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  – GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi hái quả bằng cách dùng chuột lôi quả từ trên cây vào từng nhóm có từ trong câu ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B. Có thể chia lớp thành 3 đội, chơi 3 lần có tính thời gian. Sau khi mỗi đội hoàn thành việc chơi, GV chụp kết quả bài làm, ghi giờ và cho đội khác chơi, sau đó chiếu kết quả cả 3 đội lên để lớp nhận xét và đánh giá thắng thua. (Nếu không có máy tính, máy chiếu, GV có thể cho HS gắn thẻ từ hoặc tổ chức hình thức hoạt động khác.)  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3. Hoạt động 2: Cho biết từ “đầu” trong câu nào được dùng với nghĩa gốc (BT 2) **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 – 4 HS).  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  Từ ***đầu***trong câu a) ở BT 1 được dùng với nghĩa gốc; ở các câu khác, từ ***đầu***được dùng với nghĩa chuyển. Hoạt động 3: Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ: cây, xinh, ăn; giải thích vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa; tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển của mỗi từ đa nghĩa đó (BT 3) - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm: Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một từ (do các em chọn hoặc được các bạn trong nhóm phân công); nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển (Nghĩa đầu được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?). Các HS tra nghĩa của cùng một từ có thể làm việc chung. HS ghi lại kết quả làm việc và trao đổi với các bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu (có thể tổ chức cho HS báo cáo bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*: GV hoặc quản trò đọc nhanh một từ, các nhóm giơ tay / giơ thẻ để giành quyền trả lời).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Sau đây là một số nghĩa của mỗi từ *cây*, *xinh*, *ăn*:  + ***Cây***:  \*Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá. VD: *cây tre*, *cây nấm*; *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (tục ngữ).  \* Từ dùng để chỉ từng đơn vị riêng lẻ thuộc loại vật có hình như cây. VD: *cây cột*, *cây nến*, *cây rơm*.  \* Gỗ. VD: *mua cây làm bàn ghế*.  \*Từ dùng để chỉ người thông thạo đặc biệt về một mặt nào đó trong sinh hoạt, trong cuộc sống. VD: *cây kể chuyện*, *cây văn nghệ*.  \*Cây số (nói tắt tên gọi thông thường của ki-lô-mét). VD: *Còn ba cây nữa là đến nơi*.  \*Lạng (vàng). VD: *một cây vàng*.  + ***Xinh***:  \*Có hình dáng và những đường nét rất dễ coi, ưa nhìn (thường nói về trẻ em, phụ nữ trẻ). VD: *Em bé rất xinh*.  Có hình dáng nhỏ nhắn, thanh thoát, trông thích mắt. VD: *Ngôi nhà xinh*; *Cây bút rất xinh*.  *+* ***Ăn***:  Tự cho vào cơ thể thức ăn nuôi sống. VD: *ăn cơm.*  Ăn uống nhân dịp gì. VD: *ăn cưới*, *ăn liên hoan*.  (Máy móc, phương tiện vận tải) tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động. VD:  *xe ăn xăng*.  Nhận lấy để hưởng. VD: *ăn lương tháng*.  Phải nhận lấy, chịu lấy (cái không hay, hàm ý mỉa mai). VD: *ăn đòn*.  Giành về mình phần hơn, phần thắng (trong cuộc thi đấu). VD: *ăn quân xe*.  Hấp thu cho thấm vào, nhiễm vào trong bản thân. VD: *Da ăn nắng*.  Gắn, dính chặt vào nhau, khớp với nhau. VD: *Hồ dán không ăn*; *Phanh (thắng) xe không ăn*.  Hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà. VD: *Hai màu rất ăn với nhau*; *Người ăn ảnh.*  Làm tiêu hao, huỷ hoại dần dần từng phần. VD: *Sương muối ăn bạc trắng cả lá*.  Lan ra hoặc hướng đến nơi nào đó. VD: *Rễ cây ăn sâu vào lòng đất*.  Là một phần ở ngoài phụ vào; thuộc về. VD: *Đám đất này ăn vào xã bên*.  (Đơn vị tiền tệ, đo lường) có thể đổi ngang giá. VD: *Một đô la ăn mất nghìn đồng Việt Nam.*  – GV giải thích cho HS hiểu:  + Khi tra từ điển, ta biết *cây*, *xinh*, *ăn* là từ đa nghĩa, vì từ điển liệt kê nhiều nghĩa của những từ ấy; các nghĩa của mỗi từ được đánh số thứ tự và có mối liên hệ với nhau.  + Nghĩa đầu tiên của từ được nêu trong từ điển là nghĩa gốc, các nghĩa sau đó là nghĩa chuyển. Hoạt động 4: Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một trong những từ đa nghĩa ở BT 3 (BT 4) - GV yêu cầu HS đọc BT 4.  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - GV nhận xét; chữa bài (nếu hs làm chưa đúng | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn  của giáo viên.  - Kết quả:  a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.  1 – 2 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện nhóm báo cáo  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các HS / nhóm khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT 4. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: đặt câu vào  VBT. VD:  + ***Cây***:  *\*Bạn Thắng là cây hài của lớp tôi.*  (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *\* Sân trường tôi lúc nào cũng rợp mát*  *bóng cây.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa gốc.)  + ***Xinh***:  *Em bé của tôi rất xinh.* (Từ ***xinh*** được  dùng với nghĩa gốc.)  *Mẹ mua cho Thanh một chiếc cặp tóc rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa chuyển.)  + ***Ăn***:  *Lúc chơi cờ, em bị đối thủ ăn mất quân tượng.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *Em rất thích ăn trái cây.* (Từ ***ăn*** được  dùng với nghĩa gốc.)  - Một số HS phát biểu ý kiến (GV chiếu  bài của HS, nếu có điều kiện).  - HS nhận xét; HS chữa bài . |
| 1. **Hoạt động vận dụng** | |
| \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người. - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa. | - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT7)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 4,5 và 6. Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian. | |
| \* Cách tiến hành:  **2. Luyện tập** (28p)  **\* Bài 5.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV chữa bài, nhận xét  **\*Bài 6**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài trong nhóm và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài |
| **3.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV: Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Nhừng điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  Ví dụ:  *Phòng học lớp em có chiều dài khoảng 8 m, chiều rộng khoảng 6 m.*  *Diện tích phòng học khoảng: 8 x 6 = 48 (m2)*  - HS lắng ngh  - HS nêu câu trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 5. NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC (TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

**- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**

**2. Năng lực**

**- Phát triển NL tự chủ và tự học; NL Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo khi nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS có tinh thần trách nhiệm của một công dân luôn yêu nước tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dựng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.

**\* LSDP:**  Tìm hiểu các hoạt động kinh tế ở Hải Dương.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, bài trình chiếu Powerpoint

- SGK, vở BT và các đồ dùng học tập cần thiết.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Kết nối:** GV gọi 2 HS lên bảng trả lời | - 2 HS lên bảng trả lời |
| **Câu 1:** Hãy nêuđời sống kinh tế của nước Văn Lang | **Câu 1:** Đời sống kinh tế: Cư dân Văn Lang, Âu Lạc biết trồng lúa nước và các loại rau, củ; biết chăn nuôi, đánh bắt cá. Bên cạnh đó, họ còn có  các nghề thủ công như: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt.... |
| **Câu 2:** Cho biết câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh điều gì? | **Câu 2:** Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản  ánh sự nỗ lực trong chế ngự lũ lụt để phát triển  sản xuất nông nghiệp của người Việt cổ. |
| ***Giới thiệu bài:*** Giáo viên nêu yêu cầu bài học | - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| ***Hoạt động 3: Tìm hiểu về công cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc*** | | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 đọc thông tin SHS trang 28 và giao nhiệm vụ:  + Mô tả cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc.  + Cho biết câu chuyện *Thánh Gióng* và sự tích nỏ thần thể hiện điều gì. | - HS nhóm đọc thông tin và thực hiện yêu cầu.  + Người Việt đã tiến hành các cuộc kháng chiến chống giặc Ân để bảo vệ nước Văn Lang, kháng chiến chống quân Triệu để bảo vệ nước Âu Lạc.  + Truyền thuyết *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần*  thể hiện tinh thần yêu nước cũng như quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của người Việt từ xa xưa. |
| - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về công cuộc đấu tranh của cư dân Văn Lang, Âu Lạc | |  |  | | --- | --- | | Description: RÌU ĐÔNG SƠN (phần 1). | Bac Si Nguyen Xuan Quang's Blog  *Rìu chiến Đông Sơn* | Description: Mũi tên đồng Cổ Loa bước ra từ huyền thoại  *Mũi tên đồng* | |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| - GV cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi | - HS thảo luận nhóm |
| + Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần phản ánh về đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua những chi tiết nào? | + Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*: Sơn Tinh  đã cùng nhân dân trị thủy, nước dâng đến đâu,  đất cao lên đến đấy.  + Truyền thuyết *Thánh Gióng*: nhà Ân sang xâm lược nước Văn Lang, Gióng mặc áo giáp, tay cầm gươm cưỡi lên lưng ngựa phi như bay đến chỗ quân địch, lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp, ngựa hét ra lửa, chẳng mấy chốc đã đánh tan được quân địch…  + Truyền thuyết *Sự tích nỏ thần*: Triệu Đà mấy lần đem quân sang xâm lược nước Âu Lạc nhưng đều thất bại, An Dương Vương có nỏ thần có thể bắn một phát ra nhiều mũi tên, rất lợi hại… |
| **4. Vận dụng trải nghiệm, trải nghiệm** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “***Đố vui***”. | - HS tham gia trò chơi |
| **Câu 1:** Kinh đô nhà nước Văn Lang đặt tại:  A. Cổ Loa B. Phong Châu  C. Hoa Lư D. Tây Đô | **Câu 1: B** |
| **Câu 2:** Sự ra đời của Văn Lang được phản ánh qua truyền thuyết nào?  A. Truyền thuyết Con Rồng Cháu Tiên.  B. Truyền thuyết Thánh Gióng  C. Truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh  D. Truyền thuyết Sự tích nỏ thần. | **Câu 2: A** |
| **Câu 3:** Mộ thuyền Việt Khê được phát hiện ở đâu?  A. Phong Châu (Phú Thọ)  B. Tây Đô (Thanh Hóa)  C. Thủy Nguyên (Hải Phòng)  D. Mê Linh (Vĩnh Phúc) | **Câu 3: C** |
| **Câu 4:** Kinh đô của nước Âu Lạc là:  A. Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)  B. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh)  C. Bạch Hạc (Việt Trì – Phú Thọ)  D. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả… | **Câu 4: A** |
| **Câu 5:** Đời sống của cư dân Văn Lang, Âu Lạc thể hiện qua:  A. Truyền thuyết Mai An Tiêm  B. Truyền thuyết Sự tích nỏ thần  C. Truyền thuyết Thánh Gióng  D. Truyền thuyết Thành Cổ Loa | **Câu 5: A** |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  *\*LSDP: Em hãy cho biết ở Hải Dương có các hoạt động kinh tế nào?* | - HS lắng nghe tiếp thu  -HSTL |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| - GV nhắc nhở HS về nhà: Đọc trước *Bài 6 - Vương quốc Phù Nam* | **- HS thực hiện theo hướng dẫn GV** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục ôn tập kiến thức kết hợp luyện tập để củng cố về từ đa nghĩa

- Có khả năng xác định đúng, không nhầm lẫn từ đa nghĩa với từ đồng âm.

- Vận dụng dùng từ đa nghĩa để ngôn ngữ diễn đạt thêm phong phú.

**II Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 1, 2, 3, 4

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động**: **Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào là từ đa nghĩa?  + Lấy ví dụ từ đa nghĩa là danh từ, động từ, tính từ.  +Hãy phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một từ đa nghĩa.  + Lấy một ví dụ từ đa nghĩa rồi đặt câu với các từ đó.  - GV nhận xét, khuyến khích HS lấy càng nhiều ví dụ đúng càng tốt; sau đó chốt kiến thức. | \* Hoạt động cả lớp.  - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - HS lấy ví dụ về từ đa nghĩa là danh- động - tính từ rồi phân tích nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một số từ đó.  - HS cho ví dụ về từ đa nghĩa rồi đặt câu  - HS đặt câu  - HS khác nhận xét, bổ sung |

**2. Hoạt động**: **Thực hành, luyện tập**

- GV lần lượt đưa trên máy chiếu bài 1, 2, 3, 4

**Bài 1:***Tìm lời giải nghĩa ở cột B thích hợp với từ đứng ở cột A trong mỗi câu dưới đây:*

**A** **B**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Tôi *đứng* bán hàng suốt từ sáng đến giờ, mỏi cả chân rồi. | a.Điều khiển ở tư thế đứng |
| 2.Ông Kô-phi A-nan là người *đứng* đầu tổ chức Liên hợp quốc | b.ở vào trạng thái ngừng chuyển động, phát triển. |
| 3.Ông bố *đứng* ra bảo lãnh cho câu con quý tử | c.Tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền, chống đỡ cả toàn thân( Người, động vật) |
| 4.Từ sáng đến giờ, trời *đứng* gió. | d.ở vào vị trí nào đó. |
| 5. Chị ấy có thể *đứng* một lúc năm máy. | e.Tự đặt mình vào một vị trí , nhận thấy một trách nhiệm nào đó. |
| - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV chốt đáp án đúng.  ***Đáp án: 1-c, 2-d, 3-e, 4-b, 5-a***  **Bài 2:***Tìm các từ đa nghĩa trong đoạn thơ sau.Nói rõ nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từng từ tìm được.*  **...**ở trong chiếc bút  Lại có ruột gà  Trong mũi người ta  Có ngay lá mía.  ...Chân bàn chân tủ  Chẳng bước bao giờ.  ...Lạ cho giọt nước  Lại biết ăn chân.  ...Sóng lúa lại bơi  Ngay trên ruộng cạn  Lạ cho ống muống  Ôm lấy bấc đèn  Quyển sách ta xem  Mọc ra cái gáy  Quả đồi lớn vậy  Sinh ở cây gì.  ...Cối xay rất điệu  mặc áo hẳn hoi.  ...Chiếc đũa rất nhộn  Có cả hai đầu.  Theo Quang Huy  **Bài 3:** Trong những câu nào dưới đây, các từ **đi, chạy** mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?  **a.Đi: -**Nó chạy còn tôi **đi.**  -Anh **đi** ô tô, còn tôi **đi** xe đạp  - Cụ ốm nặng, đã **đi** hôm qua rồi.  - Thằng bé đã đến tuổi **đi** học.  - Ca nô **đi** nhanh hơn thuyền.  - Anh **đi** con mã, còn tôi đi con tốt.  - Ghế thấp quá, không **đi** được với bàn.  **b. Chạy**  - Cầu thủ **chạy** đón quả bóng.  - Đánh kẻ chạy đi, ai đánh người **chạy** lại.  -Tàu **chạy** trên đường ray.  - Đồng hồ này **chạy** chậm.  - Mưa ào xuống, không kịp **chạy** các thứ phơi ngoài sân.  - Nhà ấy **chạy** ăn từng bữa.  - Con đường mới mở **chạy** qua làng tôi.  *\*GV chốt đáp án đúng.*  **Bài 4:***Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.*  a.Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.  b.Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số đồ vật.  c.Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.  - GV chấm, khen những HS đặt câu hay. | - HS nêu Y/C.  - HS làm bài  - Chữa bài, lớp nhận xét.  - HS nêu Y/C.  - HS tự làm bài, báo cáo kết quả, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *đáp án:*  *- Các từ đa nghĩa trong đoạn thơ trên là:ruột gà, lá mía, chân, ăn, sóng, ống muống, gáy, quả, áo, đầu.*  *- Các từ này được dùng với nghĩa chuyển.(ẩn dụ )*  - HS nêu y/c.  - HS làm nhóm đôi.  - Báo cáo KQ, lớp nhận xét.  *Đâp án:*  *a.Từ* ***đi*** *trong câu: “ Nó chạy còn tôi đi.”*  *mang nghĩa gốc.*  *Từ* ***đi*** *trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.*  *b.Từ* ***chạy*** *trong câu: “ Cầu thủ* ***chạy*** *đón quả bóng.”mang nghĩa gốc.*  *Từ* ***chạy*** *trong các câu còn lại mang nghĩa*  *chuyển.*   * HS đọc ND BT. * Nêu Y/C. * Làm bài cá nhân.   *VD:a.Lan có khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng, cằm vuông.*  *b.Tôi ngồi ở mũi thuyền.*  *c. Đơn vị chia làm hai mũi tiến công.* | |

**3. Hoạt động**: **Vận dụng, trải nghiệm**

- Nhận xét giờ học:

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 24: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân. Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sử dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê học toán. Bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, bài trình chiếu Powerpoint

- SGK, vở BT và các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |  |
| ***Khởi động***: ***Tìm hiểu ý nghĩa những con số***  - GV cho HS quan sát hình ảnh về biển số xe, mã vạch, căn cước công dân, …. | - HS quan sát và chia sẻ thông tin về những con số. |
| Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ  Mô tả được tạo tự động | |
| - GV dẫn dắt: “*Trong cuộc sống, chúng ta sẽ gặp những con số ở khắp nơi như số điện thoại, số nhà, biển số xe, số căn cước công dân…. Vậy ý nghĩa của những con số này là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay “****Bài 24: Em vui học toán****”* | - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **HĐ1: *Tìm hiểu ý nghĩa những con số*** |  |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập | **Bài 1:** HS đọc yêu cầu bài |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bàn, tự tìm hiểu ý nghĩa của những con số về mã bưu chính, biển số xe, căn cước công dân, …. Ghi lại rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. | - HS trao đổi thảo luận nhóm |
| - GV yêu cầu HS nhóm khác đặt câu hỏi, bình luận, bổ sung thông tin cho nhóm trình bày. | **Ví dụ:** |
| ***a. Tìm hiểu ý nghĩa những con số*** |  |
| *- Mã bưu chính là những ký tự chữ hoặc số chỉ định vị địa chỉ chính xác của các bưu phẩm được quy định bởi Liên hiệp bưu chính toàn cầu.*  *- Biển số xe được sử dụng để định danh và xác định các phương tiện giao thông, quản lý và kiểm soát xe cơ giới, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng về pháp lý và sử dụng các phương tiện.*  *- Số nhà được sử dụng để xác định vị trí cụ thể của một ngôi nhà, căn hộ hoặc tòa nhà trong một khu vực nhất định.*  *….* | |
| ***b. Tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân*** |  |
|  | *-* ***3 chữ số đầu tiên****: là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh.*  *-* ***Chữ số tiếp theo****: cho biết thế kỷ được sinh ra và giới tính*  *-* ***2 chữ số tiếp theo****: là hai chữ số cuối của năm sinh*  *-* ***6 chữ số cuối cùng****: là khoảng số ngẫu nhiên.* |
| - GV nhận xét | - HS lắng nghe |
| **HĐ2:** ***Làm công cụ học số thập phân*** |  |
| **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập | **Bài 2:** HS đọc yêu cầu bài |
| - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS làm bài | - HS thực hiện |
| - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi. | - HS thực hiện chơi trò chơi “*Đố bạn*” : Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thưởng điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thì thắng cuộc. |
|  | *a) Sơ đồ giá trị vị trí thập phân, bảng lật số thập phân, ...*  *b) Ví dụ: Làm bảng lật số thập phân*  ***Bước 1****: Chuẩn bị giấy trắng, bìa cứng, lò xo, dụng cụ đục lỗ, keo dán, thước kẻ, bút, kéo.*  ***Bước 2****: Cắt các mảnh giấy màu và viết các số từ 0 đến 9*  ***Bước 3****: Gập miếng bìa cứng thành khung hình tam giác, đục lỗ ở phần đỉnh và lồng phần lò xo.*  ***Bước 4****: Lồng các mảnh giấy vào lò xo.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã được biết thêm về kiến thức gì?  - Em hãy nêu những hiểu biết của mình về *ý nghĩa số nhà, số xe* hoặc *số căn cước công dân*?  - GV dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau tiếp theo: dụng cụ kéo hồ dán, giấy màu, …. | - HS nêu điều em học được |
| - GV đánh giá, nhận xét, tiết học. | - HS theo dõi, lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: GÓC GIẢI TỎA CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Đánh giá các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua, đưa ra phương hướng nhiệm vụ để thực hiện trong tuần tiếp theo.

- HS thiết kế được một góc trong lớp để các bạn có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày.

**2. Năng lực**

***-***Năng lực thiết kế được một góc trong lớp để các bạn có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày.

**3. Phẩm chất**

*Tự lực, trách nhiệm:* Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sổ theo dõi thi đua, nhật kí lớp học.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  - Lớp trưởng điều hành sinh hoạt lớp.  + Các tổ trưởng nhận xét những hoạt động của tổ trong tuần.  + Lớp phó học tập báo cáo tình hình của lớp về mặt học tập.  + Lớp phó lao động báo cáo tình hình thực hiện vệ sinh trường, lớp.  + Lớp trưởng đánh giá chung.  + Cả lớp góp ý, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV đánh giá, nhận xét chung.  - Tuyên dương những học sinh thực hiện tốt các nề nếp.  - Tuyên dương những học sinh thực hiện tốt về mặt học tập.  **Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch tuần 9**  - HS chủ động xây dựng kế hoạch. Khi HS nêu GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng. Cả lớp theo dõi và bổ sung cho hoàn thiện.  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau.  **Hoạt động 3:**  **Tổng kết**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết” | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.    - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt; động viên những bạn chưa tốt.  - *Nề nếp*: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - *Học tập*: Lập thành tích trong học tập. Học bài đầy đủ, Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - *Các hoạt động khác:*  + Vệ sinh cá nhân, lớp học, sân trường sạch sẽ.  + Chấp hành luật ATGT  + Tham gia tích cực hoạt động Đội.  - Đoàn kết thương yêu và cùng nhau tiến bộ. |

* **SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**GÓC GIẢI TỎA CẢM XÚC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp** | |
| - GV hướng dẫn HS chuẩn bị những mảnh giấy màu có hình đa dạng, sinh động (hình trái tim, đám mây, mặt trời, bông hoa,...).  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Suy nghĩ và viết lên những mảnh giấy màu những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân để gửi tới các bạn trong lớp*.  - GV khuyến khích HS viết được nhiều thông điệp hay và ý nghĩa. HS có thể trang trí cho các thông điệp thật sinh động. | - HS thực hiện theo hướng dẫn.  Note ghi chép phong cách Hàn Quốc hình con vật siêu đáng yêu - Giấy nhớ  cute tiện lợi ghi chú nhanh - Giấy Notes | SoSanhGia.vn Hình ảnh Hình ảnh Giấy Note Cực Dễ Thương PNG , Sổ Tay, Ghi Chú, để ý PNG  miễn phí tải tập tin PSDComment và Vector |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc Giải tỏa cảm xúc** | |
| - HS viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi cho các bạn trong lớp*.*  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS chia sẻ những điều đã viết. ***Ví dụ***:  + Để kiểm soát sự tức giận, tớ thường hít thở sâu và giữ cho bản thân bình tĩnh, cậu cũng hãy làm vậy nhé.  + Trong mọi trường hợp, luôn giữ bình tĩnh, tránh tức giận.  + Suy nghĩ kĩ trước khi nói, suy nghĩ kĩ trước khi hành động.  + Đừng giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực. Luôn có thái độ tích cực, an ủi, khích lệ bản thân.  + Hãy chia sẻ với người bạn tin tưởng về những điều làm bạn thấy căng thẳng hoặc tức giận… |
| **Hoạt động 3.** **Thảo luận về ý tưởng thiết kế góc Giải tỏa** **cảm xúc** | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc *Giải tỏa cảm xúc* để các bạn trong lớp có thể chia sẻ và giải toả cảm xúc của mình mỗi ngày, nhận được lời khuyên hợp lí khi gặp cảm xúc tiêu cực.  - GV gợi ý cho HS:  + Chọn vị trí đặt góc *Giải tỏa cảm xúc*.  + Thiết kế, trang trí góc *Giải tỏa cảm xúc*.  - GV hướng dẫn HS đặt những thông điệp mình đã viết vào và trao đổi về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc*.  - GV gợi ý: Mỗi khi bạn gặp tình huống làm nảy sinh những cảm xúc không mong muốn, bạn có thể đến góc *Giải tỏa cảm xúc* để đọc các thông điệp, đón nhận tình cảm của bạn bè, giúp mình bình tĩnh, thư thái hơn. |  |
| **Hoạt động 4. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| ***Tự đánh giá sau chủ đề*** | HS tự đánh giá |
| - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Hành trình khôn lớn*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.* |  |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 3 – Tuần 9*** | - HS theo dõi, lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO : CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức- kĩ năng**

- Viết được đoạn văn giới thiệu một tác phẩm đã đọc về người có ý chí, nghị lực.

- Giới thiệu được bài viết với các bạn.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học HS biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

- Phát triển cho HS năng lực quan sát, ngôn ngữ, tự chủ, tự học qua việc tìm ý, viết đoạn văn và giới thiệu đoạn văn. Bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung giúp HS nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chăm chỉ luyện viết. Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần quyết tâm vượt khó.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, bài trình chiếu Powerpoint

- SGK, vở BT và các đồ dùng học tập cần thiết.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV cho HS xem video phim thiếu nhi ***Có công mài sắt có ngày nên kim***.  https://www.youtube.com/watch?v=4aZ2q0bHS-8 | - HS xem video |
| - Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân? | - HS trả lời cá nhân |
| - GV giới thiệu bài học: Thời gian qua, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có chí thì nên*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này và giới thiệu bài viết của mình với các bạn. | - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| ***Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)*** | |
| - GV mời 2 HS nối tiếp đọc 2 đề bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm theo; quan sát tranh gợi ý trong SHS | - HS đọc đề bài |
| - GV nhắc HS: *Các em có thể chọn đề 1 hoặc đề 2. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, các em nhớ trang trí sản phẩm bằng ảnh, tranh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.* | - HS lắng nghe |
| - GV mời một số HS nói: *Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?* | - HS chia sẻ đề mình chọn  ***Ví dụ***: *Em viết đoạn văn giới thiệu thầy Nguyễn Ngọc Ký, Nick Vujicic, ….* |
| - GV hướng dẫn HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị: sổ tay, giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán, hoặc ảnh, tranh cắt dán, tranh HS tự vẽ | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc Bàn tay). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV tổ chức HS viết bài. GV đến từng bàn để hướng dẫn và giúp đỡ, HS hoàn thành bài viết. Khích lệ HS dùng từ hay, trình bày sáng tạo. | - HS viết bài**,** trang trí bài viết |
| ***Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2,3)*** | |
| - GV cho HS đọc BT2,3, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu bài viết. | - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp. |
| - GV tổ chức cho cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm (giơ tay hoặc vỗ tay,... bình chọn) theo các tiêu chí: *bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn.*  - GV giúp HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp. | - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS trưng bày sản phẩm vào góc sáng tạo |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - GV cho HS tự nhận xét: *Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?* | - HS thực hiện theo hướng dẫn. |
| - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước. | - HS lắng nghe |
| - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình. Hoàn thành *Tự đánh giá*SHS trang 65. | **- HS thực hiện theo hướng dẫn GV** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 6. VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vẽ sơ đồ sự thành lập của nước Phù Nam.

**2. Năng lực**

- Phát triển NL Tự chủ và tự học: Chủ động lựa chọn và mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam. NL giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS yêu nước tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Phù Nam.

- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Phù Nam.

**\* LSDP:Hoạt động 1:** Giới thiệu quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương

**\* GDBVMT:** Bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc ( HĐ 1,2 )

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, bài trình chiếu Powerpoint

- SGK, vở BT và các đồ dùng học tập cần thiết.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |  |
| ***Kết nối*** GV trình chiếu hình ảnh và giới thiệu:  *Chiếc nhẫn vàng có hình bò Nan-di là một trong nhiều hiện vật được phát hiện qua các đợt khai quật khảo cổ tại di tích Gò Giồng Cát (tỉnh An Giang). Chủ nhân của những hiện vật này là cư dân Phù Nam.*  *+ Em biết gì về Vương quốc Phù Nam ?*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vương quốc Phù Nam là một vương quốc cổ nổi tiếng với sự phát triển ổn định và vững mạnh các thế kỉ III-V. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 6: Vương quốc Phù Nam*** | - HS lắng nghe và quan sát hình ảnh.  A close up of a text  Description automatically generated  *Nhẫn vàng có hình bò Nan-di*  - HS lắng nghe, hứng thú tiếp nhận bài học mới. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | |
| - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ: *Quan sát hình và đọc thông tin mục 1 để hoàn thành Phiếu học tập số 1.*  - GV mở rộng kiến thức, khai thác kênh hình cho HS. | - HS chia thành các nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS quan tâm mở rộng kiến thức |
| Ảnh có chứa ảnh chụp màn hình, Lịch sử, Phế tích, Lịch sử cổ đại  Mô tả được tạo tự độngẢnh có chứa ảnh chụp màn hình, tòa nhà, Tường đá, thực vật  Mô tả được tạo tự động | ***Hình 3****: Những cọc gỗ này góp phần khẳng định đời sống vật chất của cư dân Phù Nam cũng như sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam*  ***Hình 4****: Những dấu tích kiến trúc ở đây đã góp phần làm rõ hơn lịch sử ra đời cùng với sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa.* |
| - GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS trình bày *Phiếu học tập số 1.* |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **SỰ THÀNH LẬP VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM** | |
| |  |  | | --- | --- | | **Sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | | | Thời gian ra đời và tồn tại | Từ thế kỉ I đến thế kỉ VII | | Địa bàn | Phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. | | Theo truyền thuyết | Hỗn Điền từ Ấn Độ tới đất Phù Nam, kết hôn với Liễu Diệp và cùng nhau cai trị Vương quốc Phù Nam. | | Theo một số bằng chứng khảo cổ | Bia đá khắc chữ San-krit, tượng thần Vit-xnu, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch… (cọc gỗ làm móng, nhà sàn tại di tích Nền Chùa ở Kiên Giang; dấu tích Đền thần Mặt Trời Gò Cây Thị ở An Giang) … | | |
| - GV cho HS xem video: Vương quốc Phù Nam:  https://www.youtube.com/watch?v=f6Q7VU3o3lc  - Em có nhận xét gì về vương quốc Phù Nam?  GV: Vương quốc Phù Nam ra đời và tồn tại trong khoảng thời gian từ thế kỉ I đến thế kỉ VII, địa bàn phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. | -HS xem video  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vẽ sơ đồ sự thành lập của nước Phù Nam  + Vẽ vào vở sơ đồ. ***Ví dụ***: | - HS vẽ sơ đồ theo hướng dẫn GV. |
| **Ảnh có chứa văn bản, chữ viết tay, Giấy nhớ  Mô tả được tạo tự động** | - HS trình chia sẻ sản phẩm của mình. |
| - GV tuyên dương HS có sản phẩm sáng tạo, thể hiện được sự thành lập vương quốc Phù Nam. | - HS lắng nghe |
| - GV: *Tiết học có gì vui? Em mong muốn điều gì ở những bài tiếp theo?*  *\* GDĐP Giới thiệu quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương*  *\* GDBVMT:* Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc | - HS chia sẻ. |
| - GV nhắc nhở HS về nhà:  + Chuẩn bị nội dung mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của nước Phù Nam mà mình yêu thích để tiết sau học tiếp *Bài 6 Vương quốc Phù Nam (T2)* | **- HS thực hiện theo hướng dẫn GV** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VI ĐO DIỆN TÍCH ĐÃ HỌC**

# Ι. Yêu cầu cần đạt:

- Giúp HS ôn tập và củng cố về đổi số đo diện tích, mối quan hệ giữa các đơn vị đo. Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo, so sánh và giải bài tập liên quan.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học,

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

###### II. Đồ dùng dạy học:

###### - Ti vi (BT2).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Nêu tên các đơn vị đo diện tích đã học?  - Mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề ?  KL : Trong 2 đơn vị đo diện tích liền nhau, đơn vị lớn gấp 100 lần đơn vị bé ; đơn vị bé bằng  đơn vị lớn. Mỗi đơn vị đo diện tích ứng với 2 chữ số.  ***2*. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1 :** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  5 hm2 40 m2 = …….m2  15 dm2 400 cm2=…….cm2  75 dm2 76 cm2=.......... cm2  4050 dm2=......m2…......dm2  3080 hm2=...........km2.........hm2  5107 mm2 =........ cm2..........mm2  - GV chốt : *cách đổi các đơn vị đo diện tích từ*  *danh số phức về danh số đơn và ngược lại.*  **Bài 2(** Máy chiếu**)** :  Người ta lát sàn một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 3m bằng những mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 90cm, chiều rộng 20cm. Hỏi cần bao nhiêu mảnh gỗ để lát kín sàn căn phòng đó ?  - Y/c HS tự làm bài- 1 HS lên bảng  - Hướng dẫn những HS còn lúng túng  - GV + HS nhận xét, đánh giá, bổ sung cho HS (nếu cần)  - Gọi HS nêu câu hỏi mở rộng,  VD : *Mỗi mảnh gỗ giá 7200 đồng, tính số tiền mua*  *mảnh gỗ lát sàn căn phòng đó ?*  => Chốt cách tìm số mảnh gỗ (viên gạch) dùng để lát nền khi biết kích thước nền và kích thước mảnh gỗ (viên gạch). | *- HS đặt câu hỏi, gọi bạn trả lời.*  - Đọc lại bảng đơn vị đo diện tích (đọc xuôi, đọc ngược).  - HS đọc yêu cầu, làm bài vào vở .  - 2 em lên chữa bài.  - HS đổi vở KT chéo kq.  - Giải thích cách làm  - Nêu lại bảng đơn vị đo diện tích.  - HS đọc đề, 2HS phân tích đề.  - Định hướng giải :  Diện tích một mảnh gỗ là :  90 x 20 = 1800 (cm2)  Diện tích sàn căn phòng là :  6 x 3 = 18 (m2)  18 m2 = 180 000 cm2  Số mảnh gỗ để lát sàn căn phòng đó là :  180 000 : 1800 = 100 (mảnh)  Đáp số : 100 mảnh gỗ.  - HS tính kết quả và trả lời. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** Một hình vuông có chu vi 1m 4cm. Một HCN có trung bình độ dài 2 cạnh bằng độ dài cạnh HV và có chiều dài hơn chiều rộng 10 cm . Hỏi S hình nào lớn hơn và hơn bao cm2.  - Gợi ý:  + Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì?  + Nêu dạng toán của BT?  + Em hãy nêu cách giải?  YC HS tự làm bài, KT lại cách làm và kết quả.  - Chữa bài, nhận xét cách trình bày bài của HS.  - GV + HS nhận xét, đánh giá, bổ sung cho HS (nếu cần)  - Củng cố cách tính diện tích hình chữ nhật, HV và dạng toán TBC. | - HS đọc đề, 2HS phân tích đề.  - HS nêu dạng toán và hướng giải.  Giải  Đổi 1m 4cm = 104 cm  Cạnh HV: 104: 4 = 26( cm)  Diện tích hình vuông là: : 26 x 26 = 676(cm2)  Nửa chu vi HCN: 26 x2 = 52(cm)  Chiều rộng HCN:  (52 – 10) : 2 = 21(cm)  Chiều dài HCN: 52 – 21 = 31(cm)  Diện tích hình chữ nhật là: 31x 21 = 651(cm2)  Vì 676cm2> 651cm2 nên diện tích hình vuông lớn hơn diện tích hình chữ nhật và hơn số xăng ti mét vuông là: 676 – 651 = 25 (cm2)  Đ/s: 25 cm2 |

**3. *Hoạt động vận dụng***:

- Hệ thống bảng đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa chúng.

- Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |